

Bản án số: 62/2021/HS-PT.
Ngày 01 - 9 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Khương
Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2021/TLPT-HS ngày 06-7-2021 đối với bị cáo Hà Hoàng L, do có kháng cáo của bị hại Thạch C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Hà Hoàng L (tên gọi khác: T), Sinh năm: 1992 tại: Huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T, sinh năm 1962 và bà Tăng Thị D, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H (đã ly hôn), bị cáo có 02 đứa con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012);

Bị cáo có 04 anh em ruột (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền án: Không có; Tiền sự: Có một tiền sự, bị cáo bị Công an huyện Trần Đề xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác (theo Quyết định số 62, ngày 04/9/2020);

Nhân thân: Vào năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích, theo Bản án số 02 ngày 04 tháng 3 năm 2013 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/01/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt)

* *Bị hại:* Thạch C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Kim Đa N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).
- Lý Thị P, Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).
- Hà Minh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).
- Thạch Quan N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).
- Thạch Đa R, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).
- Thạch Thị Xà R, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).
- Cao Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).
- Thạch Đa N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).
- Thạch Thị Xà K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
- Lý Trung K, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2020 sau khi uống rượu Hà Hoàng L cùng với Hà Minh T, Nguyễn Tiên Đ, Lý Trung K và bạn gái L tên T đi viếng đám tang tại nhà cha ruột của Thạch Quan N ở Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, khi vào đám tang L ngồi cùng bàn với bà Thạch Thị Xà R và một số người phụ nữ lớn tuổi khác, những người còn lại ngồi bàn khác gần bàn của L. Khoảng 30 phút sau T và K đi về trước nên bà R thấy vậy hỏi L sao những đi chung với L về trước, tức giận việc T và K về trước nên L dùng tay đập mạnh lên bàn, thấy vậy Thạch C và những người trong đám tang chạy đến nói chuyện với L, trong lúc nói chuyện Thạch C dùng tay đẩy cằm của L lên thì được mọi người can ra. Sau đó L cùng với Đ và Thi bỏ về, khi ra khỏi đám tang khoảng 20 mét thì Thạch C cầm cây xà beng đuổi theo đánh L nên L đã lấy một cây lạng gần đó để đánh nhau với Thạch C, L đã đánh trúng vào ngón tay của bàn tay phải của Thạch C làm Thạch C bị thương té xuống đất thì được mọi người can ngăn không cho hai bên đánh nhau, L cùng Đ, Thi bỏ về còn Thạch C được mọi người đưa đi cấp cứu đến ngày 13/10/2020 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 343/TgT-PY ngày 07/12/2020 Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của Thạch C là 17%. Kết luận khác: Tổn thương do vật sắc gây nên, tổn thương gây ảnh hưởng chức năng ngón tay I của bàn tay phải.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm cây Leng mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại nhưng không thu giữ được.

Về nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 106.373.975 đồng (bao gồm các khoản: (Tiền thuốc điều trị 1.835.216 đồng; Tiền xe đi điều trị, tái khám đi và về 2.000.000 đồng; Tiền công lao động trong thời gian điều trị 21 ngày x 219.942 đồng/ngày = 4.618.782 đồng; tiền công người nuôi bệnh 07 ngày 1.919.977 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 10 tháng lương cơ sở 16.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở 80.000.000 đồng) và bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng nên yêu cầu bồi thường thêm 96.373.975 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26 - 5 - 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hà Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Hà Hoàng L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2021.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Buộc bị cáo Hà Hoàng L bồi thường cho bị hại Thạch C tổng số tiền 12.823.975 đồng (mười hai triệu tám trăm hai mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 07 - 6 - 2021, bị hại Thạch C kháng cáo, yêu cầu:

- + Tăng án đối với bị cáo Hà Hoàng L.
- + Tăng mức bồi thường.
- + Triệu tập thêm người làm chứng: bà Lý Thị P và bà Kim Thị Đa N (Kim Đa N).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Thạch C vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại Thạch C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại Thạch C ngày 07 - 6 - 2021 và gửi theo đường bưu chính. Ngày 08/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng nhận thông qua đường bưu chính là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị hại Thạch C về việc yêu cầu tăng án bị cáo, tăng mức bồi thường và yêu cầu triệu tập thêm 02 người làm chứng: bà Lý Thị P và bà Kim Thị Đa N (Kim Đa N).

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại ông Thạch C, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, việc bị hại Thạch C vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại ông Thạch C theo thủ tục chung.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Hà Hoàng L như sau: Vào tối ngày 06/10/2020 do tức giận việc T và K về trước nên L dùng tay đập mạnh lên bàn, thấy vậy Thạch C và những người trong đám tang chạy đến nói chuyện với L. Trong lúc nói chuyện Thạch C dùng tay đẩy cằm của L lên thì được mọi người can ra.

Sau đó L cùng với Đ và Thi bỏ về, khi ra khỏi đám tang khoảng 20 mét thì Thạch C cầm cây xà beng đuổi theo đánh L, nên L lấy một cây leng gần đó để đánh nhau với Thạch C, L đánh trúng vào ngón tay của bàn tay phải của Thạch C làm Thạch C bị thương với tỷ lệ thương tích 17%, nên bị cáo Hà Hoàng L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”.

Xét về hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là cây leng là vật cứng, loại hung khí nguy hiểm và trong vụ án này mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 17% và do bị cáo dùng cây leng để đánh bị hại nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương

tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ.

[4] Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết: bị cáo Hà Hoàng L trước khi phạm tội có 01 tiền sự, không có tiền án, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả, lỗi một phần do bị hại, là người dân tộc Khmer. Theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng.

[5] Bị hại Thạch C kháng cáo cho rằng bị cáo có hành vi côn đồ, nhân thân không tốt có 01 tiền án năm 2013, 01 tiền sự bị xử phạt hành chính ngày 04/9/2021, gây cố tật cho bị hại 17%.

[6] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xử bị cáo dưới khung hình phạt cấp sơ thẩm không nhận định vì sao xét xử bị cáo 01 năm tù (vì khung hình phạt bị cáo phạm tội là từ 02 năm đến 06 năm tù), trong khi phần Quyết định thì áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, để xử bị cáo dưới khung hình phạt. Lẽ ra, cấp sơ thẩm nhận định thêm trong vụ án này người có lỗi trước là bị hại, là nguyên nhân chính dẫn đến bị cáo dùng cây leng đánh bị hại. Cấp phúc thẩm nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Tại giai đoạn phúc thẩm và đơn kháng cáo của bị hại cũng không nêu lên được căn cứ nào mới để tăng nặng hình phạt bị cáo. Cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại phần này.

[7] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng tiền bồi thường.

[7.1] Xét thấy, bị hại Thạch C yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 106.373.975 đồng, bao gồm các khoản: *(Tiền thuốc điều trị 1.835.216 đồng; Tiền xe đi điều trị, tái khám đi và về 2.000.000 đồng; Tiền công lao động trong thời gian điều trị 21 ngày x 219.942 đồng/ngày = 4.618.782 đồng; tiền công người nuôi bệnh 07 ngày 1.919.977 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 10 tháng lương cơ sở 16.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở 80.000.000 đồng)* và bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng nên yêu cầu bồi thường thêm 96.373.975 đồng.

[7.2] Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị 1.835.216 đồng; Tiền xe đi điều trị, tái khám đi và về 2.000.000 đồng; Tiền công lao động trong thời gian điều trị 21 ngày x 219.942 đồng/ngày = 4.618.782 đồng; tiền công người nuôi bệnh 07 ngày 1.919.977 đồng.

[7.3] Đối với tiền thuốc điều trị 1.835.216 đồng; Tiền xe đi điều trị, tái khám đi và về 2.000.000 đồng; Tiền công lao động trong thời gian điều trị 21 ngày x 219.942 đồng/ngày = 4.618.782 đồng; tiền công người nuôi bệnh 07 ngày 1.919.977 đồng (tổng cộng 10.373.975 đồng). Xét thấy, việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận.

[7.4] Đối với tiền bồi dưỡng sức khỏe 10 tháng lương cơ sở 16.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở 80.000.000 đồng bị hại yêu cầu nhưng bị cáo đề nghị xem xét lại. Xét thấy, việc bị hại yêu cầu bồi thường tiền

bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần là cao so với thực tế và không phù hợp với quy định của pháp luật, cho nên cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 05 tháng lương cơ bản với số tiền là 7.450.000 đồng là phù hợp.

[8] Như vậy, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 22.823.975 đồng (bao gồm tiền thuốc điều trị 1.835.216 đồng; Tiền xe đi điều trị, tái khám đi và về 2.000.000 đồng; Tiền công lao động trong thời gian điều trị 21 ngày x 219.942 đồng/ngày = 4.618.782 đồng; tiền công người nuôi bệnh 07 ngày 1.919.977 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 5 tháng lương cơ bản với số tiền là 7.450.000 đồng). Do bị cáo đã bồi thường trước được 10.000.000 đồng, cho nên bị cáo còn phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 12.823.975 đồng là có căn cứ.

[9] Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng tiền bồi thường.

[10] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Thạch C không phải chịu, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 2 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng án và tăng tiền bồi thường của bị hại Thạch C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hà Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Hà Hoàng L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2021.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân

sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Buộc bị cáo Hà Hoàng L bồi thường cho bị hại Thạch C tổng số tiền 12.823.975 đồng (mười hai triệu tám trăm hai mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Án phí hình sự và dân sự phúc thẩm bị hại không phải chịu.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện Trần Đề (02);
- VKSND huyện Trần Đề (01);
- CQĐT - Công an huyện Trần Đề (01);
- CQTHAHS-Công an huyện Trần Đề (01);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề (01);
- Bị cáo; (01).
- Bị hại (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũ